

Số: *1877*/KH-STC

Thái Nguyên, ngày *19* tháng 05 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Sở Tài chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Tài chính ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Chuyển đổi số các hoạt động thuộc lĩnh vực của Sở Tài chính góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh an toàn, bền vững và hiện đại.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Kế hoạch của Sở Tài chính để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Tài chính.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở đạt 90% được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 90 % hồ sơ công việc của Sở Tài chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và của Tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác kết nối cơ sở dữ liệu chung của tỉnh; từng bước cung cấp các dịch vụ của ngành Tài chính tới người dân.

- Phân đầu đến hết năm 2021, có trên 80% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

- Từng bước đưa hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50% trở lên.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở đạt 100% được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100 % hồ sơ công việc của Sở Tài chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đưa hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt từ 70% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm ứng dụng nội bộ qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,... nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

2. Xây dựng phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động. Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về

Tài chính để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia.

4. Rà soát, bổ sung, nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số thống nhất, ổn định ưu tiên các công nghệ tiên tiến, phát triển ứng dụng theo hướng ứng dụng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ CNTT sẵn có.

5. Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị phần cứng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thể hệ mới có, kết nối, chia sẻ và xử lý dữ liệu hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối, thuê dịch vụ và xử lý dữ liệu dùng chung của ngành Tài chính.

6. Chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo. Phối hợp hoàn thiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Tài chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng thông tin (*Cố Chuyên mục về Chuyển đổi số*), đảm bảo các dịch vụ công được phục vụ ở mức cao nhất (mức 3 và mức 4). Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Số hóa các tài liệu về văn thư lưu trữ theo Quyết định số 485/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

7. Áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

8. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của ngành Tài chính cho chuyển đổi số.

IV. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, chính quyền số đến cán bộ, công chức, người lao động.

2. Phối hợp với các đơn vị triển khai đào tạo về chuyển đổi số, cử cán bộ, công chức tham gia nhằm nâng cao nhận thức, quản lý, sử dụng trong chương trình chuyển đổi số.

3. Nâng cấp, bổ sung phần cứng, phần mềm đảm bảo hạ tầng ứng dụng của ngành Tài chính được an toàn, bảo mật đáp ứng đáp ứng chuyển đổi số. Chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới, xây dựng các giải pháp kết nối, chia sẻ, phòng họp không giấy tờ trong nội bộ.

4. Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (nội bộ ngành), hệ thống quản lý số ngành Tài chính.

5. Danh mục các nội dung cơ bản dự kiến trong chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Tài chính.

(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

Chủ trì tham mưu cho Giám đốc Sở các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án CNTT, đảm bảo sự đồng bộ, sự thống nhất của toàn bộ hệ thống các cơ quan Tài chính của tỉnh.

Phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông; Cục Tin học Thống kê Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung của kế hoạch.

Định kỳ báo cáo Ban giám đốc sở về những thuận lợi, khó khăn và những đề xuất để đảm bảo điều chỉnh phù hợp và kịp thời.

2. Các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện theo kế hoạch.

Phổ biến tuyên truyền quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số.

Thẩm định dự toán, quyết toán, kinh phí triển khai các nội dung của kế hoạch hành động chuyển đổi số của Sở Tài chính.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo những thuận lợi, khó khăn tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tài chính. Trong quá trình triển khai Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo tình hình thực tế và theo chỉ đạo của cấp trên. / *mai*

Nơi nhận:

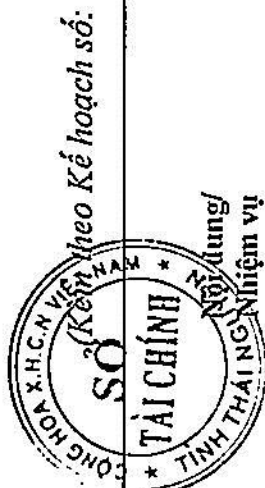
- UBND tỉnh (B/c);
- Cục Tin học và TKTC;
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.



Mai Trọng Tấn

PHỤ LỤC:

Kế hoạch số: /KH-STC ngày /5/2021 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên)



STT	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả đạt được	Ghi chú
1	Chuyển đổi nhận thức:		
-	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, chính quyền số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan	Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính
2	Nâng cấp, đầu tư, xây dựng các hệ thống thông tin và dữ liệu số:		
-	Nâng cấp hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu về Tài sản công	Nâng cao công tác quản lý Tài sản công, Báo cáo tổng hợp kịp thời, chính xác	Tiếp tục duy trì hệ thống hiện có và tích hợp các báo cáo với các phần mềm quản lý khác đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời. Các đơn vị liên quan thuộc tỉnh.
-	Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý ngân sách dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	Quản lý kịp thời về công tác giải ngân, báo cáo dự án	Tiếp tục duy trì hệ thống hiện có và tích hợp các báo cáo với các phần mềm quản lý khác đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời. Các đơn vị liên quan thuộc tỉnh.
-	Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá địa phương	Cung cấp, quản lý kịp thời giá cả thị trường tại địa phương	- Căn cứ các văn bản của Bộ Tài chính tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 và công văn số 972/BTC-QLG ngày 24/01/2018, trong đó quy định: - Các tổ chức, DN kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thực hiện kê khai giá trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu giá địa phương. - Giao Sở Tài chính tham mưu triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; ban hành quy chế, hướng dẫn việc thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trên địa bàn tỉnh.

Handwritten signature/initials



-	Nâng cấp, xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo, thống kê Tài chính, ngân sách; hệ thống nội bộ; số hóa; dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4	2021-2030	Kịp thời cung cấp thông tin trong chỉ đạo điều hành về lĩnh vực tài chính ngân sách của tỉnh... Cung cấp dịch vụ công mức 3,4 theo kế hoạch	Hiện nay, các báo cáo mới chỉ thực hiện công khai theo Quý, năm, chưa được tích hợp đồng bộ vào các chỉ tiêu báo cáo của Tỉnh. Để đảm bảo thực hiện mục tiêu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và của Tỉnh; Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hệ thống báo cáo, thống kê của ngành nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu chỉ đạo điều hành ngân sách của các cấp, đơn vị.
-	Triển khai hệ thống hệ thống thông tin ngân sách và kế toán	2021-2030	Quản lý, báo cáo kịp thời trong công tác điều hành ngân sách các cấp, các ngành, đơn vị	Nâng cấp các phần mềm đang sử dụng, triển khai cập nhật các phần mềm kế toán, quản lý ngân sách phục vụ cho công tác điều hành các cấp, đơn vị. Hỗ trợ công tác thanh tra kiểm tra đảm bảo mục tiêu cơ bản Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Các đơn vị liên quan thuộc tỉnh.
-	Xây dựng, hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến về tài chính	2025-2030	Hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về tài chính, ngân sách	Nhằm cung cấp các dịch vụ của Tài chính trong chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh để cung cấp thông tin, hỗ trợ, các vấn đề liên quan đến Tài chính ngân sách. Các đơn vị liên quan thuộc tỉnh.
3	Các nhiệm vụ thiết bị, hạ tầng và đảm bảo an toàn, an ninh mạng:			
-	Bổ sung trang thiết bị và triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng ngành tài chính, bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ	Nhiệm vụ thường xuyên	Đảm bảo trang thiết bị của ngành và An toàn hệ thống	Đáp ứng các thiết bị CNTT và đảm bảo an toàn thông tin ngành Tài chính. Sở Tài chính; Phòng TCKH.

Handwritten signature/initials